TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TP **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BT

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 17-3-2025.
V/v: *Tranh chấp ly hôn*
và con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP
TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+*Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Thu Huyền**

+*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Lê Hưng Quang**

2. Bà **Trần Thị Hà**

-Thư ký phiên tòa: ông Đắc Quốc Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP *tham gia phiên tòa*: Bà Võ Thị Bích Ngà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 555/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-02-2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 15/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 25-02-2025, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: **Hồ Thị Bé M**, sinh năm 2004;

Địa chỉ: thôn Hiệp Đức 1, xã Chí Công, TP, BT.

- Bị đơn: **Văn Vĩnh C**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: khu phố Hải Tân 1, thị trấn Phan Rí Cửa, TP, BT.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn, nguyên đơn Hồ Thị Bé M trình bày: chị Mười và anh Văn Vĩnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 358,

ngày 08-12-2023. Vợ chồng chị Mười chung sống không hạnh phúc do anh Cường không lo làm ăn, cờ bạc và không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 6 năm 2024, vợ chồng không còn chung sống với nhau và không còn ai quan tâm đến ai. Nay, chị Mười nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Cường nên yêu cầu ly hôn. Vợ chồng chị Mười có 01 (một) con chung Văn Hồ Thành Đức (sinh ngày 03-5-2024), đang do chị Mười nuôi dưỡng nên chị Mười yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, chị Mười trình bày không có.

2. Đối với bị đơn-Văn Vĩnh C: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Cường không đến Tòa án để giải quyết nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cường không cấp dưỡng nuôi con do chị Mười không có yêu cầu. Chị Mười phải nộp toàn bộ án án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của phăp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Hồ Thị Bé M có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị với anh Văn Vĩnh C - có nơi thường trú tại khu phố Hải Tân 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, yêu cầu anh Cường đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh Cường từ chối và không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Văn Vĩnh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn anh Văn Vĩnh C, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: chị Hồ Thị Bé M và anh Văn Vĩnh C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP theo Giấy chứng nhận kết hôn số 358, ngày 08-12-2023 nên hôn nhân giữa chị Mười và anh Cường là hôn nhân hợp pháp. Chị Mười yêu cầu ly hôn với anh Cường với lý do hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh Cường đến giải quyết nhưng anh Cường không chấp hành, điều này chứng tỏ anh Cường không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Mười và anh Cường không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mười.

[3] Về con chung: chị Mười trình bày vợ chồng có 01 (một) con chung Văn Hồ Thành Đức (sinh ngày 03-5-2024), đang do chị Mười nuôi dưỡng. Anh Cường không có ý kiến gì về con chung, hơn nữa cháu Đức dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử sẽ giao con chung cho chị Mười tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị Mười không có yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Cường.

[4] Tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Hồ Thị Bé M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Bé M đối với anh Văn Vĩnh C. Giấy chứng nhận kết hôn số 358, ngày 08-12-2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP, BT hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Văn Hồ Thành Đức (sinh ngày 03-5-2024) cho chị Hồ Thị Bé M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Văn Vĩnh C không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hồ Thị Bé M không có yêu cầu. Anh Văn Vĩnh C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về án phí: chị Hồ Thị Bé M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007300, ngày 18-12-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP.

4. Quyền kháng cáo: chị Hồ Thị Bé M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Văn Vĩnh C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

***Nơi nhận*:**
-VKSND BT;
-VKSND TP;
-THADS huyện TP;
-Nguyên đơn;bị đơn;
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Huyền